

Quy Nhơn, ngày tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính thưa các Quý vị đại biểu, kính thưa Quý vị cổ đông.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, trước tiên xin cảm ơn toàn thể Quý vị đã dành thời gian tham dự Đại hội Cổ đông thường niên 2019 của Công ty.

Tiếp theo báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD- ĐTXD năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư xây dựng năm 2019. Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo tới Đại hội Cổ đông thường niên Công ty việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2018, phương hướng chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2019 của Công ty như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2018:

Đánh giá chung:

- Năm 2018, diễn biến thời tiết khu vực miền Trung, Tây Nguyên thay đổi bất thường, lưu lượng nước về tại các hồ chứa của hai nhà máy Vĩnh Sơn và Sông Hinh tương đối thấp. Điều này đã làm ảnh hưởng đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, dẫn đến sản lượng điện phát cả năm chỉ đạt 97,4% so với kế hoạch và chỉ bằng 85% so với năm 2017.

- Công tác vận hành, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn đạt chất lượng, đảm bảo 2 nhà máy vận hành an toàn, tin cậy, liên tục đáp ứng phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia. Thực hiện tốt công tác ATLĐ – VS LĐ – PCCN, trong năm không xảy ra tai nạn lao động và sự cố cháy nổ. Công tác vận hành các hồ chứa đảm bảo an toàn thiết bị công trình và cư dân hạ du.

- Năm 2018 công tác đầu tư xây dựng DA thủy điện Thượng Kon Tum đi vào giai đoạn quyết liệt, giá trị giải ngân đạt 82% (TH: 1.666 tỷ/KH: 2.025 tỷ). Tất cả các hạng mục quan trọng: Cửa nhận nước và 5km đoạn đầu đường hầm; Nhà máy ngầm và Tuyến năng lượng thi công bằng thiết bị TBM, đều thi công 3 ca và liên tục để bảo đảm mục tiêu phát điện của dự án.

1- Tình hình sản xuất kinh doanh: (theo Báo cáo tài chính hợp nhất)

Stt	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	SL điện sản xuất	Tr kWh	750,00	730,27	97,33
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	559,03	597,56	106,89
	DT từ SX điện, DV		529,03	562,80	106,38
	DT từ hoạt động TC		29,5	33,35	113,05
	DT khác		0,5	0,77	154,00
3	Tổng LN trước thuế	Tỷ VND	309,91	342,50	110,52
4	Tổng LN sau thuế	Tỷ VND	277,00	306,21	110,55
5	Tỷ suất LN/VĐL	%	13,43	14,85	110,57
6	Tỷ lệ cố tức	%	10		

Các số liệu chi tiết Tổng Giám đốc đã báo cáo, HĐQT ghi nhận sự cố gắng của Ban điều hành trong quá trình điều hành sản xuất trong điều kiện khó khăn về thủy văn, sản lượng điện chỉ đạt 97% nhưng các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt so với KH.

Các chỉ số về kỹ thuật: như hệ số sẵn sàng, tổn thất điện tự dùng và các chỉ số khác đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt là công tác môi trường, quản lý chất thải nguy hại ...đảm bảo theo quy định của nhà nước.

2-Kết quả đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum:

2.1. Thực hiện NQ của ĐHCĐ năm 2018 ngày 30/5/2018 về tiến độ dự án và chú trọng tiến độ thi công TBM và thông hầm trong năm 2018:

Dự án thủy điện TKT là dự án phức tạp về địa chất, các hạng mục đều là công trình ngầm ...Tuyến năng lượng trải dài trên 17,5km, thi công 2 mũi: phía trên 5km thi công khoan nổ bình thường và 12,5km thi công bằng thiết bị TBM. Điều kiện thi công khó khăn, địa chất và nước ngầm phức tạp chưa lường trước, thiết bị TBM (vấn đề băng tải còn gặp sự cố chưa làm chủ trong quá trình vận hành TBM).

Nhận định được khó khăn của dự án, nên HĐQT đã tập trung mọi nguồn lực trong và ngoài công ty để xem xét ban hành các nghị quyết có tính chất kịp thời để đáp ứng các vướng mắc khó khăn về tiến độ và về tài chính cho nhà thầu. Việc quản lý tiến độ và chất lượng của DA, được HĐQT quan tâm hàng đầu. Trong năm qua HĐQT đã ban hành 37 Nghị quyết. Với quyết tâm hỗ trợ của các cổ đông lớn, các TV HĐQT cũng xác định trách nhiệm của mình để phê duyệt tất cả chi phí hạng mục dự toán, tạo điều kiện kinh phí cho nhà thầu thi công bảo đảm tiến độ năm 2018.

2.2- Kết quả đạt được trong năm 2018

Tình hình thi công Dự án thủy điện Thượng Kon Tum, trong năm 2018 cơ bản đáp ứng tiến độ đề ra, cụ thể như sau:

2.2.1 Tuyến áp lực:

- Công tác thi công Đập dâng đã hoàn thành.
- Công tác thi công Đập tràn xả lũ đã hoàn thành.
- Công tác lắp đặt thiết bị cơ khí đập tràn, cống xả môi trường đã hoàn

thành công tác thử khô, đang tiến hành nghiệm thu để đưa vào sử dụng.

2.2.2. Tuyển năng lượng:

a. CNN và 5km đầu đường hầm:

* Cửa nhận nước:

- Phần xây dựng: Đã hoàn thành công tác bê tông CNN và cầu công tác.
- Phần thiết bị: Đã hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị và thử khô.

* 5km đầu đường hầm:

+ Công tác đào: đã hoàn thành, được 1890m/1890m.

+ Công tác gia cố:

Gia cố nền: Lũy kế được 4928,0m/ 4941,5m, đạt 99,70%

Gia cố loại IV: Lũy kế được 49,0m/ 54,85m, đạt 89,33%

b. Đường hầm dẫn nước bằng TBM:

Đến ngày 20/11/2018, TBM đào được 10.200m/ 10.449m đường hầm, đạt 97,62% khối lượng hợp đồng, khối lượng còn lại: 249,000m. Công tác đào hầm dẫn nước bằng TBM chưa đáp ứng so với tiến độ kế hoạch đề ra do gặp đứt gãy địa chất (nhân đứt gãy), phải xử lý an toàn cho thiết bị và con người trước khi thi công. Do vậy, việc tiếp tục thi công bằng TBM không thể thực hiện được; Chủ đầu tư quyết định thi công từ hướng của nhận nước bằng biện pháp khoan nổ thông thường; việc tháo dỡ TBM và vận chuyển ra phía hạ lưu theo hướng hầm phụ số 1.

Nhận xét: Sự cố nêu trên đã làm ảnh hưởng trầm trọng tiến độ của dự án, việc thi công 250m bằng TBM chỉ mất tối đa là 20 ngày. Nhưng thi công khoan nổ phải cần thời gian 3 tháng đến 3,5 tháng (Bq mỗi tháng thi công khoảng 70m đến 85m).

c. Cụm nhà máy: Đảm bảo tiến độ năm 2018.

2.2.3. Cung cấp và lắp đặt thiết bị cơ điện: Đảm bảo tiến độ năm 2018.

2.2.4. Các công tác khác: đảm bảo tiến độ đề ra.

II. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm qua, HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ, trực tiếp 04 lần, và họp qua thư lấy ý kiến 56 lần, thực hiện những nhiệm vụ theo chức năng và quyền hạn được quy định. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm qua đã tập trung vào Chương trình thực hiện các mục tiêu sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh

Ban hành kịp thời các Nghị quyết và Quyết định về các chỉ tiêu kỹ thuật và tài chính để Ban điều hành tổ chức triển khai.

2. Về công tác bảo đảm tiến độ xây dựng DA TKT: HĐQT chỉ đạo Ban ĐH và Ban QLDA thực hiện đồng bộ các chương trình mục tiêu để dự án phát điện vào cuối năm 2019 như sau:

- a) Công tác thông hầm và hoàn thiện 17,5 km hầm dẫn nước tuyến năng lượng;
- b) Công tác chuẩn bị tích nước hồ chứa;
- c) Công tác Tổ hợp thiết bị cơ điện và Trạm 220KV;
- d) Công tác tích nước đường hầm, vận hành Buồng điều áp khí nén;
- e) Công tác kiểm tra đồng bộ thiết bị và hòa lưới điện;
- f) Công tác thực hiện đàm phán giá điện;
- g) Công tác tổ chức thực hiện quyết toán dự án.

Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng: Năm 2018 Dự án thủy điện Thượng Kon Tum là năm triển khai đồng bộ các hạng mục: hoàn thiện các hạng đã hoàn thành chờ nghiệm thu đưa vào sử dụng; các hạng là đường găng đang thi công và hoàn thiện các hồ sơ pháp lý của các cấp có thẩm quyền trong công tác tích nước và phát điện. Chỉ đạo và giám sát thường xuyên các vấn đề tồn tại và phát sinh của dự án, kịp thời xử lý mọi tình huống trên công trường và các nhà thầu để bảo đảm tiến độ chung cho DA.

III- Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Nhìn chung, Tổng Giám đốc điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của Điều lệ Công ty. Công tác sản xuất điện ở 02 Nhà máy ổn định và an toàn; việc chào giá mua bán điện trên thị trường đạt hiệu quả tốt, nên các chỉ tiêu của ĐHCĐ giao đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra (ngoại trừ chỉ tiêu sản lượng điện).

Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các giải pháp tài chính, tạo điều kiện dòng tiền cho Nhà thầu trong lúc khó khăn, để Nhà thầu vượt qua và hoàn thành tiến độ; Sự năng động trong công tác tham gia thị trường điện cạnh tranh đem lại hiệu quả thiết thực, tạo được mối quan hệ hài hòa, làm cơ sở cho năm 2019.

IV- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Năm qua, bộ máy quản lý của Công ty phần sản xuất kinh doanh truyền thống vẫn giữ được sự ổn định; Lĩnh vực quản lý đầu tư đã ổn định, cơ cấu tổ chức Ban QLDA hoạt động theo cơ chế Ban QL độc lập; Trưởng ban QLDA không kiêm nhiệm, thực hiện chức năng của Ban QL độc lập để giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai Dự án thủy điện TKT.

Nhìn chung phần lớn cán bộ quản lý đã có cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có những vi phạm các quy định trong quản lý.

V- Phương hướng chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2019:

Năm 2019, hoạt động của HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

1- Quản lý, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng theo các nhiệm vụ và chức năng được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

2- Chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai các kế hoạch dài hạn nhằm tăng tiềm lực sản xuất kinh doanh, có khả năng cạnh tranh để định hướng phát triển Công ty. Cụ thể tập trung vào các vấn đề sau:

2.1- Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn điện: Bảo đảm và làm chủ tiến độ các dự án đầu tư. Cụ thể như sau:

*** Dự án thủy điện Thương Kon Tum**

1. Tuyên áp lực:

- Hoàn thiện công tác nghiệm thu các cấp, bàn giao để đưa vào sử dụng hạng mục công trình Tuyên áp lực (bao gồm: cấp cơ sở, cấp Công ty và cấp Nhà nước).

- Tiến hành các biện pháp xử lý gia cố Cửa vào hầm dẫn dòng đập dâng vào tháng 6/2019, để bảo đảm an toàn tích nước.

- Tiến hành nút cống dẫn dòng để tích nước hồ chứa vào khoảng tháng 7 đến tháng 8/2019

2. Tuyên năng lượng:

a. Hạng mục: Cửa nhận nước và 5km đầu đường hầm

- Hoàn thiện công tác xây dựng;

- Tổ chức nghiệm thu các cấp, bàn giao để đưa vào sử dụng hạng mục công trình (bao gồm: cấp cơ sở, cấp Công ty và cấp Nhà nước) phục vụ cho việc tích nước hồ chứa.

- Tổ chức thử nghiệm nạp nước đường hầm để phục vụ cho việc phát điện.

b. Thi công 250m bằng phương pháp khoan nổ thông thường và tháo dỡ TBM về phía hạ lưu:

- Tổ chức phê duyệt TKKTTC- dự toán và chọn nhà thầu thi công: HĐQT đã chọn nhà thầu SD10 (SD10.5) thi công trong thời gian 3 đến 3,5 tháng để thông hầm (Bq đào 70m đến 85m/tháng).

- Tiến hành tháo dỡ TBM: Chủ đầu tư và nhà thầu Robbins thống nhất hoàn thành vào đầu tháng 6/2019

c. Hạng mục Cụm nhà máy:

- Hoàn thiện công tác xây dựng;

- Tổ chức nghiệm thu các cấp, bàn giao để đưa vào sử dụng hạng mục công trình (bao gồm: cấp cơ sở, cấp Công ty và cấp Nhà nước).

d. Công tác lắp đặt thiết bị cơ điện:

- Hoàn thành toàn bộ công tác lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy và trạm phân phối;

- Tổ chức nghiệm thu các cấp, bàn giao để đưa vào sử dụng hạng mục công trình (bao gồm: cấp cơ sở, cấp Công ty và cấp Nhà nước);

- Tổ chức thử tải, nghiệm thu đóng điện;

- Phát điện 02 tổ máy vào cuối năm 2019.

3. Công tác tiếp nhận thiết bị cơ điện: hoàn thành công tác tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản thiết bị, cũng như bàn giao cho nhà thầu lắp đặt trong năm 2019.

4. Công tác bồi thường - GPMB, thu hồi giao đất và di dân, tái định cư:

a. Công tác bồi thường – GPMB: Trong năm 2019, tiếp tục giải quyết dứt điểm các tồn tại của công tác bồi thường - GPMB, chi trả xong các chi phí hỗ trợ đã được phê duyệt cho người dân. Quyết toán chi phí bồi thường.

b. Công tác di dân, tái định cư: phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết tốt công tác hậu tái định cư. Đơn đốc Ban QLDA di dân của huyện KonPlông tiến hành nghiệm thu bàn giao để đưa toàn bộ Dự án thành phần di dân, tái định cư vào sử dụng và quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

5. Công tác chuẩn bị tích nước hồ chứa:

- Thực hiện theo các nội dung công việc chuẩn bị tích nước hồ chứa theo tiến độ đã được phê duyệt tại Quyết định số 1304/QĐ-VSH-HĐQT ngày 06/9/2017 của HĐQT, và Quyết định số 1082/QĐ-VSH-KHĐT ngày 24/7/2017 của Tổng Giám đốc.

- Hiện nay, còn tồn tại 02 vấn đề sau:

(1) Nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng các hạng mục phục vụ cho việc tích nước hồ chứa là: hạng mục Đập dâng, Đập tràn và Cửa nhận nước;

(2) Chấp thuận của Bộ TNMT về công tác thu dọn lòng hồ và cho phép tích nước hồ chứa.

6. Công tác chuẩn bị sản xuất:

Triển khai công tác chuẩn bị sản xuất nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum, bao gồm:

- Tiếp tục trang bị cơ sở vật chất ban đầu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban chuẩn bị sản xuất;

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng các chức danh vận hành nhà máy, vận hành công trình thủy công.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực để tiếp quản, tổ chức khai thác, vận hành nhà máy đáp ứng các yêu cầu đề ra.

7. Dự kiến kế hoạch vốn cho dự án Thượng Kon Tum trong năm 2019 là 988,497 tỷ đồng.

8. Công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng: Tiếp tục phối hợp với đơn vị Tư vấn Luật để thực hiện công tác giải quyết tranh chấp hợp đồng với Nhà thầu Hoa Đông – Trung Quốc.

9. Công tác đàm phán giá điện cho nhà máy thủy điện Thượng Kon Tum:

- Trình Bộ Công thương phê duyệt hiệu chỉnh sản lượng điện bình quân năm theo Quy trình vận hành hồ chứa liên hồ và đơn hồ được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Công thương phê duyệt;

- Triển khai công tác đàm phán giá điện với Công ty Mua Bán điện, và EVN.

10. Công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình:

Triển khai công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình sau khi công trình đưa vào khai thác, sử dụng đảm bảo thời gian quy định.

* Dự án thủy điện Vĩnh Sơn 3:

Thực hiện NQ ĐHCĐ năm 2018 về việc thông qua chủ trương tái khởi động lại dự án Vĩnh Sơn 2 & 3. Hiện nay HĐQT tiến hành thuê Tư vấn Lập báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư dự án và triển khai các bước theo trình tự thủ tục đầu tư dự án; và xây dựng Đề án thành lập Công ty CP TĐ Vĩnh Sơn 2 & 3.

* Dự án nâng cao năng lực hồ chứa thủy điện Vĩnh Sơn:

Thực hiện NQ ĐHCĐ năm 2018 về việc thông qua chủ trương đầu tư dự án Nâng cao hiệu quả khai thác hồ B. Hiện nay HĐQT tiến hành các thủ tục triển khai DA theo quy định của Công ty và pháp luật.

(Báo cáo kinh tế kỹ thuật- TDT dự án Nâng cao hiệu quả khai thác hồ B+C do Viện Kỹ thuật Công trình- Trường Đại học Thủy lợi lập; Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1 là đơn vị Thẩm tra).

* Dự án đầu tư xây dựng Điện mặt trời:

Thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT, Ban điều hành đã ký kết hợp đồng với Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 (TV4) để triển khai lập quy hoạch bổ sung Dự án năng lượng mặt trời ở khu vực lòng hồ thủy điện Vĩnh Sơn và Sông Hinh. Đến nay, TV4 đã hoàn thành và giao nộp hồ sơ bổ sung quy hoạch, Ban điều hành sẽ xem xét hồ sơ và tiến hành trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Một số chỉ tiêu chính của năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1.	Sản lượng điện sản xuất	Tr kWh	607,00
2.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	600,00
3.	Doanh thu	Tr đồng	441.515,00
	+Doanh thu từ sản xuất điện		440.115,00
	+Doanh thu từ hoạt động tài chính+ doanh thu khác		1.400,00
4.	Chi phí	Tr đồng	235.435,39
	+Chi phí sản xuất điện	Tr đồng	227.335,39
	+Chi phí hoạt động tài chính+ chi phí khác	Tr đồng	8.100,00
5.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr đồng	19.937,96
6.	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	187.641,65
7.	Tỷ suất lợi nhuận trên VDL	%	9,10
8.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	8,00
9.	Chi phí nhân công sản xuất điện	Tr đồng	35.297,70
10.	Vốn đầu tư xây dựng	Tr đồng	988.497,00

VI- Kết luận:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh điện: Năm 2018, Công ty đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và bảo đảm thu nhập cho người lao động. Kế hoạch năm 2019 do Ban điều hành trình như: Sản lượng điện sản xuất, tỉ lệ điện tự dùng, doanh thu, chi phí sản xuất kinh doanh điện, chi phí tài chính, chi phí đầu tư phát triển, chi phí đầu tư các dự án... là phù hợp với tình hình thủy văn, khả năng sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư xây dựng các dự án thủy điện ở thời điểm hiện tại.

2. Về công tác đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Thượng Kon Tum: Năm 2018 các nhà thầu cố gắng đáp ứng tiến độ của Chủ đầu tư, một số hạng mục bị chậm trễ nhưng không ảnh hưởng đến tiến độ chung của toàn dự án (ngoại trừ tiến độ thi công bằng thiết bị TBM bị sự cố sập hầm vì địa chất đứt gãy) khối lượng còn lại 249m không thể thi công bằng TBM được.

Sự cố nêu trên, hạng mục này đã ảnh hưởng trầm trọng đến tiến độ dự án, quá trình xử lý sự cố này nhà thầu đã dừng thi công 05 tháng. Việc này ảnh hưởng đến kế hoạch tích nước từ tháng 3/2019 phải chuyển sang tháng 8/2019. Chủ đầu tư gánh chịu rủi ro tích nước vào mùa mưa; không còn thời gian gia cố hầm dẫn nước, để tích nước đường hầm và phát điện theo kế hoạch (quý 3/2019). Do vậy, áp lực về tài chính: chi phí trả lãi vay và trả nợ gốc đến hạn làm mất cân đối dòng tiền trong năm 2019.

Kính thưa quý vị cổ đông!

Dự án thủy điện Thượng Kon Tum là dự án khó khăn và phức tạp nhất về địa chất, các hạng mục đều là công trình ngầm, mọi rủi ro không thể lường trước được. Hiện tại dự án phải đối mặt các khó khăn: a) thi công 250m với độ dốc bình quân 7% và cự ly vận chuyển hai chiều trên 10km; b) hệ thống bơm nước trên 5km và cột nước cao gần 270m; c) sự cố mất điện với DZ đi qua rừng núi; d) tháo dỡ cấu kiện TBM và gia cố... HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo kịp thời, xử lý các vướng mắc và có các phương án tối ưu để bảo đảm tiến độ tích nước và phát điện vào cuối năm 2019 và đầu năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VÔ THÀNH TRUNG